

# BỒN

Bản Tuyên Bố Rút Quân Của CHND Trung Hoa

# TUYÊN BỐ RÚT QUÂN CỦA CHNDTH\*

*Theo tin AP nghe được từ Hong Kong ngày 05 tháng Ba cho biết một văn bản chính thức của Bắc Kinh được phát đi bởi Tân Hoa Xã cho biết quân CSTH đang rút lui khỏi Việt Nam. Bản quyền © Sóng Hồng 2005. Văn bản Anh ngữ được Sóng Hồng dịch sang Việt ngữ như sau:*

Quân đội biên phòng Trung Hoa sau khi đạt được những những mục đích đề ra vì bị buộc phải mở cuộc phản công tự vệ ngày 17 tháng Hai chống lại những cuộc gây hấn và xâm nhập có vũ trang không dứt bởi quân xâm lược Việt Nam chống Trung Hoa.

Nay Chính Phủ Trung Hoa tuyên bố kể từ ngày 05 tháng Ba, tất cả các quân biên giới Trung Hoa sẽ rút lui về lãnh thổ Trung Hoa.

Chính Phủ Trung Hoa nhấn mạnh rằng chúng tôi không muốn một phân đất của Việt Nam\*, nhưng chúng tôi cũng không chịu đựng được những cuộc xâm nhập

\* Toàn bộ nguyên văn được cung cấp bởi Tân Hoa Xã cho AP. New York Times Ngày 06 tháng Ba, 1979. trang A10.  
Bản dịch của Sóng Hồng [www.viettrade.net](http://www.viettrade.net)

phá hoại vào trong lãnh thổ Trung Hoa. Tất cả những gì chúng tôi muốn là một đường biên giới hoà bình và bền vững. Chúng tôi hy vọng rằng vị thế chính nghĩa của Chính Phủ Trung Hoa sẽ được tôn trọng bởi Chính Phủ Việt Nam và các chính phủ của các quốc gia khác trên thế giới. Chúng tôi cảnh cáo các nhà cầm quyền Việt Nam rằng họ không được làm những cuộc gây hấn vũ trang và những xâm nhập nữa dọc theo đường biên giới Trung Hoa sau cuộc rút lui của các lực lượng biên giới Trung Hoa.<sup>†</sup> Chính Phủ Trung Hoa long trọng tuyên bố rằng phía Trung Hoa có quyền đánh trả để tự vệ trong trường hợp tái diễn những hoạt động như thế của Việt Nam.

#### Đề Nghị Đàm Phán

Chúng tôi đã luôn luôn giữ lập trường rằng những cuộc tranh cãi giữa hai nước nên được giải quyết hoà bình xuyên qua bàn đàm phán. Chính phủ Trung Hoa đề nghị một lần nữa là hai phía Việt Nam và Trung Hoa nên tổ chức đàm phán để bàn luận những cách thức bảo đảm hoà bình và im tĩnh dọc biên giới giữa hai nước và rồi tiếp tục giải quyết các tranh cãi biên giới và lãnh thổ giữa hai nước. Chúng tôi chân thành hy vọng rằng phía Việt Nam sẽ đáp ứng lời đề nghị của chúng tôi. Chính phủ Trung Hoa chân thành hy vọng rằng phía Việt Nam sẽ đáp ứng tích cực lời đề nghị của chúng tôi. Chính phủ Trung Hoa sẵn sàng cứu xét đúng đắn bất cứ đề nghị nào nhằm giúp bảo đảm hoà bình và im tĩnh trong các khu vực biên giới và giải quyết những mối tranh cãi được quan tâm.

Giữa nhân dân Việt Nam và Trung Hoa đã có một tình hữu nghị truyền thống không chỉ là những quan tâm giữa hai dân tộc mà còn là sự quan tâm của hai dân tộc trong vùng Đông Nam Á nói chung và của cả thế giới. Nhân dân Trung Hoa đánh giá cao tình bạn của họ với nhân dân Việt Nam. Mặc dù tình bạn đó trong những năm gần đây đã bị tổn thương đáng buồn, chúng tôi rất hy vọng rằng nó sẽ được vãn hồi. Chúng tôi hy vọng rằng những nhà cầm quyền Việt Nam sẽ nắm lòng quyền lợi căn bản của hai dân tộc để hai dân tộc Việt Nam và Trung Hoa có thể sống chung nhau trong tình hữu nghị từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Chúng tôi tin rằng lập trường tích cực đóng góp xây dựng của chúng tôi sẽ được sự cảm thông và yểm trợ của quốc tế mọi giới và mọi dân tộc. Cùng lúc ấy, chúng tôi hy vọng rằng tất cả các quốc gia và dân tộc yêu chuộng hoà bình và yểm trợ công lý sẽ có biện pháp thúc đẩy nhà cầm quyền Việt Nam ngưng ngay cuộc xâm lược của họ chống lại Kampuchea [Cambodia] và rút mọi lực lượng xâm lược của họ về lãnh thổ của riêng họ để phục vụ cho mối quan tâm về hoà bình, an ninh và vững bền của Đông Nam Á và của Á châu nói chung.

Theo tin AFP thì Trung Cộng cảnh cáo CSVN rằng CSTH sẽ tấn công trở lại nếu họ bị quân CSVN tấn công trên đường họ rút lui, phó Thủ tướng Li Xian-nian của CSTH đã nói với chủ

\* Nguyên văn "The Chinese Government reiterates that we do not want a single inch of Vietnamese territory, but neither will we tolerate incursions into Chinese territory. All we want is a peaceful and stable border."

† Nguyên văn "We warn the Vietnamese authorities that they must make no more armed provocations and incursions along the Chinese border after the withdrawal of the Chinese frontier troops. Underlined phrase by Song Hong.

nhiệm Nhật Bản tại Bắc Kinh như vậy; tuy nhiên, phía Việt Nam lên tiếng rằng quân Trung Cộng đang củng cố, tái trang bị và phối trí lực lượng, và rằng giao tranh vẫn còn tiếp diễn, và Việt Nam vẫn còn giữ Lạng Sơn, một trung tâm giao thông liên lạc quan trọng mà nếu quân Trung Cộng chiếm được sẽ rất nghiêm trọng cho sự rút quân trật tự. Các phân tích gia tình báo Mỹ tại Bangkok nguồn tin từ Bắc Kinh báo cáo hôm thứ Bảy rằng Trung Cộng đã chiếm Lạng Sơn. Các viên chức Hà Nội, từ chối rằng Lạng Sơn đã bị mất và nói rằng quân Trung Cộng bị chặn đứng khoảng 1.8 miles dặm ngoài thành phố. Nhưng cùng lúc các viên chức khác nói chính phủ mong muốn hạn chế chiến tranh. Phía Trung Hoa cho biết họ đã chiếm Khâu Mã Sơn<sup>\*1</sup>, một vị trí then chốt không chế thành phố Lạng Sơn. Cuộc tấn công cuối cùng tiếp theo sự chiếm giữ đồi 303.

Cuộc tấn công thứ hai do bộ binh có tăng yểm trợ phát xuất từ những đồi cao chung quanh.

Phía Hà Nội cho biết khoảng sáu sư đoàn bộ binh Trung Cộng (nếu Hà Nội chính xác) bắt đầu cuộc tấn công Lạng Sơn khoảng 5 ngày cách đây. Cuộc tiến quân đầu tiên đã bị quân phòng ngự chặn đứng khoảng 6 dặm Anh cách thành phố<sup>†</sup>. Tuy nhiên hôm qua Hà Nội nói đánh nhau bên ngoài vòng đai Lạng Sơn và do đó không ai rõ phe nào đang nắm giữ thành phố. Các phân tích gia nhận định Việt Nam có thể trì hoãn cuộc rút bằng cách tung ra một cuộc phản công. Nguồn tin quân sự cơ quan Pháp tiên đoán sự nổi rộng chiến tranh và cho biết CSVN đang gia tăng số lượng máy bay như C130 của Mỹ và Antonov của Nga lên phía Bắc.

Người ta tin rằng việc Trung Cộng chiếm Lạng Sơn sẽ làm cho việc rút quân trật tự và dễ dàng. Hà Nội kết án Trung Cộng chẳng những tăng cường lực lượng phía Bắc Việt Nam mà còn tập trung nhiều sư đoàn chuẩn bị xâm lược Lào. Tuy nhiên người ta không thể xác nhận lời tố cáo này của Hà Nội vì ai nấy tin rằng Trung Cộng đang rút quân. Cuộc rút quân của Trung Cộng không dễ dàng vì chúng sẽ phải di chuyển trên những còn đường bị hư hại do chính cuộc chiến tranh.<sup>2</sup>

Thông tấn xã Trung Hoa nói quân CSTH đã “đánh những cú khốc liệt vào các lực lượng quân CSVN” tại các khu vực Đồng Đăng-Lạng Sơn, Cao Bằng-Thất Khê, và Lào Kay-Cẩm Đường.<sup>3</sup>

Đóng góp vào bài này còn có các cây viết tham mưu khác Keyes Beech tại Bangkok và Norman Kempster tại Washington.<sup>4</sup>

Hong Kong, các nguồn tin tình báo Hoa Kỳ cho biết không hề có cuộc oanh tạc nào của không quân Trung Cộng xuống kho vũ khí Việt Nam gần thành phố Hải Phòng. Tương tự như thế, không hề xác nhận có sự động viên nào của quân đội Mông Cổ và quân đội Sô Viết. Một toán quay phim truyền hình Hoa Kỳ ngay phía nam Lào Kay cho biết dường như hai phe không ai đang kiểm soát Lào Kay.

Chiến trận, tập trung tại những vùng đồi núi chập chùng, những đường đèo hẹp và những vùng xa xôi đầy cây rừng um tùm che phủ gọi là Việt Bắc, bị che phủ bởi các bí mật quân sự của đôi bên và bởi những đám mây liên tục ẩn hiện đã đôi khi phá hỏng sự quan sát thường trực của vệ tinh.

Vệ tinh Hoa Kỳ trong tuần lễ đầu tiên của cuộc chiến đã gặp phải những đám mây nặng nề bao phủ toàn đường biên giới Việt-Trung khiến những bức ảnh trở thành vô dụng. Và cho dù sau khi mây tan, các chuyên viên phân tích rõ ràng thấy các nỗ lực của họ là dùng để theo dấu di chuyển của các đạo quân bị phức tạp bởi vùng núi non gồ ghề và tính chất của cuộc chiến.<sup>‡</sup>

\* Khâu Mã Sơn hay Khâu Ma là một ngọn đồi phía Tây Bắc Lạng Sơn.

† Khoảng núi Khâu Ma.

‡ Âm chi chiến tranh du kích tại vùng rừng núi.

Một nguồn tin tình báo khác là theo dõi các tín hiệu thông tin của quân CSTDH và quân CSVN. Qua sự đón bắt các tín hiệu đó, Ngũ Giác Đài đã có thể nhận ra các đơn vị của 17 sư đoàn bộ binh CSTDH đã bố trí trên biên giới Việt-Trung và từ đó có thể phỏng đoán thực lực. Chỉ có hai viên chức Hoa Kỳ có mặt tại biên giới Việt-Trung và chứng kiến chiến tranh ngay từ phút đầu. Dân biểu Elizabeth Holtzman (Dân chủ - New York) và Billy Lee Evans<sup>5</sup> (Dân chủ - Georgia) được mời đến Hà Nội để thảo luận về vấn đề di dân tị nạn<sup>\*†</sup>.

Nguồn tin thông thạo Tây phương cho biết quân CSTDH trên đường rút lui đã phá hủy cầu đường, đường sắt, mọi phương tiện giao thông và nhiều cơ sở khác trên đường họ rút quân về biên giới. Người ta tin rằng quân CSTDH trên đường rút lui đã phá hủy, cướp bóc và đốt phá nhà cửa dân chúng Việt Nam.<sup>6</sup>

### Việt Nam Đồng Ý Hòa Đàm.

Nguồn tin nghe từ Hong Kong cho biết Việt Nam hôm thứ Ba nói rằng họ đồng ý sẽ thảo luận cấp cao với Trung Hoa về việc ổn định những liên hệ bình thường với Trung Cộng nếu Trung Cộng thực hiện lời cam kết rút quân khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Bản tin Bộ Ngoại giao Việt Nam phát trên làn sóng đài Hà Nội, là một phản ứng chính thức đối với bản tuyên bố hôm thứ Hai của Bắc Kinh về một cuộc triệt thoái quân của họ và là một đáp ứng tích cực đối với một loạt những lời đề nghị nói chuyện mà Trung Cộng đã đưa ra ngay từ ngày đầu cuộc chiến khi họ vượt biên giới xâm lấn đất Việt Nam.<sup>7</sup>

“Nhân dân Việt Nam luôn luôn tôn trọng nhân dân Trung Hoa, sẽ cố gắng duy trì tình hữu nghị mãi mãi, và mong muốn văn hòa bình trong khu vực Đông Nam Á.” Bản thông báo Bộ Ngoại giao CSVN viết thêm “Nếu việc triệt thoái quân này là một âm mưu che đậy chính sách xâm lược thì nhân dân Việt Nam sẽ đánh trả. Lệnh tổng động viên đã có hiệu lực và nhân dân Việt Nam sẽ đáp ứng lời kêu gọi để đứng lên chiến đấu.” Tuy nhiên, bản thông báo có nói rằng “Nếu Trung Hoa thực sự rút hết quân khỏi lãnh thổ Việt Nam thì những cuộc đàm phán sẽ bắt đầu ngay lập tức ở cấp phó ngoại trưởng nhằm văn hòa những liên hệ bình thường giữa hai nước Cộng sản láng giềng.”<sup>‡</sup> Thời gian và nơi chốn của các cuộc đàm phán này sẽ được sắp xếp sau.”

<sup>†</sup> Refugee exodus, ý nói cuộc vượt biên tìm tự do của người Việt Nam sau khi miền Nam Việt Nam thất thủ vào tay quân CSVN ngày 30 tháng Tư 1975.

<sup>‡</sup> Thực tế, những cuộc đàm phán sẽ bắt đầu cho dù quân CSTDH vẫn còn bám trụ trên vùng biên giới lãnh thổ Việt Nam



Photo made available by China's official news agency is said to show Chinese soldiers returning from Vietnam over the Friendship Bridge "after victoriously counterattacking the Vietnamese aggressors." Bridge spans the Nanxi River.

Hình 1: Quân CSTH rút lui (?) đi trên cầu sắt xe lửa hiện đang trong tay họ, Chiếc cầu này bắc ngang khe biên giới Nam Sĩ.

## Trung Cộng Gài Mìn Bẫy Trên Vùng Đất Việt Nam Chúng Chiếm Đóng

Bộ Quốc Phòng Trung Cộng đã cho biết Trung Cộng vào tháng Chín 1999 đã hoàn tất việc dọn dẹp mìn bẫy và chất nổ mà họ đã cài đặt trên đất Việt Nam nơi mà chúng đã chiếm đóng từ sau ngày phát động cuộc chiến tranh xâm lược 17 tháng Hai 1979. Cuộc dọn dẹp mìn bẫy này đã được chia hai giai đoạn:

- Từ tháng Giêng 1992 – tháng Bảy 1994: Dọn dẹp các cửa thương mại và đường đèo.
- Từ tháng Bảy 1997 – tháng Chín 1999.<sup>8</sup> Dọn dẹp các bãi mìn còn lại ngoại trừ các khu vực tranh cãi.

Hơn 2.000 sĩ quan và binh sĩ đã dọn dẹp 1 triệu 880 ngàn quả mìn, 32 ngàn UXO, phá hủy hơn 700 tấn chất nổ và vũ khí nguy hại, hơn 20 loại mìn của nhiều nước trên thế

\* Faux Namti

giới được tìm thấy trên tổng diện tích 300 dặm vuông Anh\* được dọn dẹp tại hơn 200 đường đèo và cửa ngõ thương mại được mở lại. Hơn 60 ngàn mẫu đất ruộng, đồng cỏ và rừng núi được phục hồi, từ 20 đến 30 cây số vuông mìn ở các khu vực có nguồn nước và rừng nguyên sinh<sup>9</sup>

### **Trao Trả Tù Binh**

Ngày 22 tháng Sáu 1979, đợt trao trả tù binh cuối cùng của hai phe đã diễn ra gần biên giới Việt-Trung. CSTH giao trả 354 nhân viên vũ trang Việt Nam. Hồng Thập Tự CSTH đã nhận 55 lính CSTH do phía CSVN giao trả<sup>10</sup>.

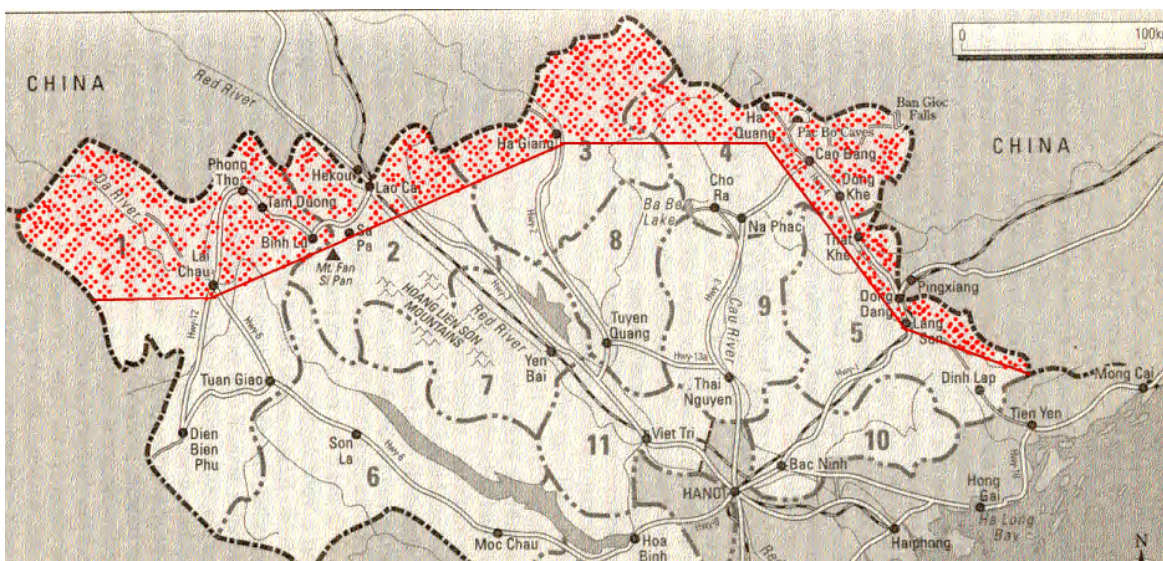
---

\* Khoảng 760 cây số vuông.

# NĂM

Xét về một nước Trung Hoa phía Bắc rất lớn từng là đế quốc phong kiến xâm lược nước ta trong một ngàn năm, hoặc luôn luôn gây một sức ép quyền lực với khát vọng mở đường tiến xuống phía Nam, nuốt trọn biển Đông và tiến ra Thái Bình Dương, Việt Nam luôn phải hứng chịu những thử thách cam go và gian khổ để chống chọi với những hiểm họa xâm lược cả về con người, văn hoá, và môi trường từ nó. Con đường duy nhất để Việt Nam có thể thoát khỏi những hiểm họa, bảo vệ đất nước và lấy lại những đất đai đã mất là xây dựng nền chính trị nhiều quan điểm để phát triển chế độ dân chủ tự do đạo lý dân tộc trên căn bản luật pháp công bằng toàn dân, nâng cao giáo dục khoa học xây dựng quốc phòng, xây dựng một nền kinh tế quốc dân giàu mạnh, phát triển lực lượng hải quân và không quân hùng mạnh, cũng cố tình hữu nghị và đoàn kết ba nước anh em Việt-Miên-Lào, mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước khác trên thế giới..

## BIÊN GIỚI VIỆT-TRUNG SAU CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC 1979 CỦA QUÂN CSTH



Hình 2: Đường biên giới Việt-Trung sau chiến tranh 1979 là đường đỏ. Vùng đất Việt màu đỏ nằm trong tay Trung Cộng.

# Hiệp Ước Biên Giới Trên Đất Liền

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam  
và  
Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa

*Lưu ý: Bản Hiệp Ước Biên Giới Trên Đất Liền được ký tại Hà Nội ngày 30 tháng Mười Hai 1999 và được Quốc Hội nhà nước CSVN Khóa X, kỳ họp thứ 7 phê chuẩn ngày 09 tháng Sáu năm 2000 qua Nghị Quyết số 36/2000/QH10.*

*Bản Hiệp Ước này được báo Nhân Dân điện tử (CSVN) phổ biến trên Internet tại địa chỉ <http://www.nhandan.org.vn/vietnamese/today/bai-ctluat.html> và đã được rất nhiều mạng lưới người Việt hải ngoại đề cập.*

*Toàn bộ văn kiện này sẽ được dịch sang Anh ngữ trong tác phẩm thứ năm của Sông Hồng **Đường Biên Giới Việt-Trung: Những Chi Tiết Quan Trọng**, và sẽ phân tích văn kiện này trong tác phẩm thứ sáu của Sông Hồng **Đường Biên Giới Việt-Trung: Một Quan Điểm**.*

Quốc Hội

NGHỊ QUYẾT 36/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc phê chuẩn Hiệp ước biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Quốc Hội Nước CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Theo đề nghị của Chủ tịch nước;

Sau khi xem xét báo cáo của Chính phủ, báo cáo của ủy ban Đối ngoại của Quốc hội và ý kiến của các đại biểu Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp ước biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa,

QUYẾT NGHỊ:

1. Phê chuẩn Hiệp ước biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khẳng định quyết tâm cùng nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa xây dựng đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc thành đường biên giới hòa bình, ổn định và bền vững mãi mãi, góp phần giữ gìn và phát triển mối quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống giữa hai nước trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình.

3. Giao Chính phủ chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền triển khai sớm các việc làm cần thiết để ký kết Nghị định thư phân giới, cắm mốc và xác định bản đồ chi tiết; bố trí ngân sách thực hiện Hiệp ước; sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành liên quan tới quản lý đường biên giới; địa giới hành chính, sớm ổn định đời sống của nhân dân ở khu vực biên giới; cùng các cơ quan có thẩm quyền liên quan của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa nghiêm chỉnh thực hiện Hiệp ước và xử lý đúng đắn, kịp thời những vấn đề phát sinh.

Chính phủ tiến hành thủ tục đối ngoại về phê chuẩn Hiệp ước và thông báo, hướng dẫn các cơ quan hữu quan thi hành Hiệp ước này.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 6 năm 2000.

Chủ tịch Quốc hội

NÔNG ĐỨC MẠNH

### **Hiệp Ước Biên Giới Trên Đất Liền giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Trung Hoa**

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa  
(dưới đây gọi là "hai Bên ký kết");

Nhằm giữ gìn và phát triển mối quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống giữa hai nước và nhân dân hai nước Việt Nam và Trung Quốc;

Với lòng mong muốn xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định và bền vững mãi mãi giữa hai nước;

Trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình;

Trên tinh thần thông cảm, nhân nhượng lẫn nhau và hiệp thương hữu nghị;

Đã quyết định ký kết Hiệp ước này và thỏa thuận các điều khoản sau:

Điều I. Hai Bên ký kết lấy các Công ước lịch sử về biên giới hiện nay giữa Việt Nam và Trung Quốc làm cơ sở, căn cứ vào các nguyên tắc luật pháp quốc tế được công nhận cũng như các thỏa thuận đạt được trong quá trình đàm phán về vấn đề biên giới Việt - Trung, đã giải quyết một cách công bằng, hợp lý vấn đề biên giới và xác định lại đường biên giới trên đất liền giữa hai nước.

Điều II. Hai Bên ký kết đồng ý hướng đi của đường biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được xác định từ Tây sang Đông như sau:

Giới điểm số 1 ở điểm có độ cao 1875 của núi Khoan La San (Thập Tầng Đại Sơn), điểm này cách điểm có độ cao 1439 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,30 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1691 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,70 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1208 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,00 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 1, đường biên giới theo đường phân thủy giữa các nhánh thượng lưu sông Nậm Mo Phi và sông Nậm Sa Ho đổ vào lãnh thổ Việt Nam và các nhánh thượng lưu sông Chỉnh Khang đổ vào lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Bắc - Đông Bắc chuyển Đông, qua các điểm có độ cao 1089, 1275, 1486 đến điểm có độ cao 1615, sau đó tiếp tục theo đường phân thủy kể trên, hướng chung là hướng Bắc chuyển Đông Bắc, qua điểm có độ cao 1221 đến điểm có độ cao 1264, tiếp đó theo sông núi, hướng Đông Nam đến điểm có độ cao 1248, rồi theo sông núi nhỏ, hướng Đông Bắc đến giới điểm số 2. Giới điểm này ở giữa sông Nậm Nạp (Tháp Nọa), cách điểm có độ cao 1369 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,70 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 1367 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,87 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1256 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,80 km về phía Đông - Đông Nam.

Từ giới điểm số 2, đường biên giới xuôi theo sông Nậm Nạp (Tháp Nọa), hướng Bắc chuyển Đông Bắc đến hợp lưu sông này với sông Tả Ló Phi Ma (Nam Mã), sau đó tiếp tục xuôi theo sông, hướng Bắc đến hợp lưu của nó với sông Đà (Lý Tiên), rồi xuôi sông Đà (Lý Tiên), hướng Đông đến hợp lưu sông này với sông Nậm Là (Tiểu Hắc), tiếp đó ngược sông Nậm Là (Tiểu Hắc) đến giới điểm số 3. Giới điểm này ở hợp lưu sông Nậm Là (Tiểu Hắc) với suối Nậm Na Pi, cách điểm có độ cao 978 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,87 km về phía Tây - Tây Nam, cách điểm có độ cao 620 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,50 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1387 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 4,40 km về phía Đông - Đông Bắc.

Từ giới điểm số 3, đường biên giới rời sông bắt vào sông núi, hướng Tây Bắc đến điểm có độ cao 1933, sau đó theo đường phân thủy giữa các nhánh thượng lưu các suối Là Pơ, Là Si, á Hu, Nậm Sau, Nậm Khô Ma, Nậm Hà Xi, Nậm Hà Nê, Nậm Xí Lùng, Nậm Hạ, Nậm Nghe, Nậm Dền Tháng, Nậm Pảng đổ vào lãnh thổ Việt Nam và các nhánh thượng lưu các sông Zhe Dong, Ha Luo Luo Ba, Da Tou Luo Ba, Mo Wu Luo Ba, Na Bang, Ge Jie, Da Luo, Nan Bu, Giao Beng Bang, Giao Cai Ping, Nan Nan, Jin Thui đổ vào lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Đông Bắc chuyển Đông Nam rồi chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1690, 1975, 1902, 2121, 2254, 2316, 1831, 3074, 2635, 2199, 2133, 2002, 1800 đến điểm có độ cao 1519, sau đó theo sông núi, hướng chung là hướng Đông đến chỏm núi không tên, rồi theo sông núi nhỏ, hướng Đông đến giới điểm số 4. Giới điểm này ở giữa suối Nậm Lé (Cách Giới), cách điểm có độ cao 1451 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,05 km về phía Bắc - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 845

trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,90 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 1318 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,62 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 4, đường biên giới xuôi theo sông Nậm Lé (Cách Giới), hướng chung Đông Bắc chuyển Tây Bắc đến hợp lưu suối này với sông Nậm Na, sau đó xuôi sông Nậm Na, hướng Đông Nam chuyển Đông đến hợp lưu sông này với sông Nậm Cúm (Đằng Điều), rồi ngược sông Nậm Cúm (Đằng Điều), hướng chung Đông Bắc đến đầu nguồn suối Phin Ho (Đằng Điều), rồi theo một khe nhỏ, hướng chung Đông - Đông Bắc đến giới điểm số 5. Giới điểm này ở điểm gặp nhau giữa khe kể trên với sông núi, cách điểm có độ cao 2283 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,62 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 2392 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,45 km về phía Nam - Đông Nam, cách điểm có độ cao 2361 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,50 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 5, đường biên giới theo sông núi, hướng Nam đến điểm có độ cao 2413, sau đó theo đường phân thủy giữa các suối Tả Pao Hồ, Thèn Thèo Hồ, Oanh Hồ, Nậm Nùng, Nậm Lon trong lãnh thổ Việt Nam và các sông San Cha, Tai Zang Zhai, Man Jiang, Wu Tai, Shi Dong, Ping, Zhong Liang và Cha trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Đông Nam, qua các điểm có độ cao 2468, 3013, 2539, 2790 đến giới điểm số 6. Giới điểm này ở điểm có độ cao 2836, cách điểm có độ cao 2381 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,40 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 2531 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,00 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 2510 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 3,05 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 6, đường biên giới theo sông núi, hướng Tây Nam đến một điểm gần yên ngựa phía Đông Bắc điểm có độ cao 2546 trong lãnh thổ Việt Nam, sau đó theo khe, hướng Đông Nam đến đầu nguồn suối Lũng Pô (Hồng Nham), rồi xuôi theo suối Lũng Pô (Hồng Nham) và hạ lưu của nó, hướng chung Đông Bắc đến hợp lưu sông này với sông Hồng, từ đó đường biên giới xuôi sông Hồng, hướng Đông Nam đến hợp lưu sông Hồng với sông Nậm Thi (Nam Khê), tiếp đó ngược sông Nậm Thi (Nam Khê), hướng chung Đông Bắc đến hợp lưu sông Nậm Thi (Nam Khê) với sông Bá Kết (Bá Cát), rồi ngược sông Bá Kết (Bát Tự), hướng chung là hướng Bắc đến hợp lưu sông này với một nhánh suối không tên, sau đó ngược nhánh suối không tên đó, hướng Bắc đến giới điểm số 7. Giới điểm này ở giữa nhánh suối không tên nói trên, cách điểm có độ cao 614 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,00 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 595 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,20 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 463 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,65 km về phía Đông.

Từ giới điểm số 7, đường biên giới rời suối, hướng Đông Bắc, đến điểm có độ cao 143, sau đó hướng Đông Bắc, cắt qua một khe rồi bắt vào sông núi, hướng Bắc, qua các điểm có độ cao 604, 710, 573, 620, 833, 939, 1201 đến điểm có độ cao 918, rồi theo đường phân thủy giữa các nhánh sông trong lãnh thổ Việt Nam và các nhánh sông trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1158, 1077, 997, 1407, 1399, 1370, 1344, 1281, 1371, 1423, 1599, 1528, 1552, 1372, 1523, 1303 đến điểm có độ cao 984, sau đó theo sông núi nhỏ, hướng chung là hướng Nam đến giới điểm số 8. Giới điểm này ở hợp lưu sông Xanh (Qua Sách) với một nhánh phía Tây của nó, cách điểm có độ cao 1521 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,85 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 1346 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 3,82 km về phía Nam - Tây Nam, cách điểm có độ cao 1596 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,27 km về phía Tây - Tây Bắc.

Từ giới điểm số 8, đường biên giới xuôi sông Xanh (Qua Sách), hướng chung là hướng Nam đến hợp lưu sông này với sông Chảy, rồi ngược sông Chảy, hướng chung Đông Nam, đến giới điểm số 9. Giới điểm này ở hợp lưu sông Chảy với sông Xiao Bai, cách

điểm có độ cao 1424 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,95 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 1031 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,00 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1076 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,40 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 9, đường biên giới rời sông, bắt vào sông núi, rồi theo sông núi, hướng chung Đông Nam, qua điểm có độ cao 741 đến điểm có độ cao 1326, sau đó theo đường phân thủy giữa các nhánh của sông Chảy đổ vào lãnh thổ Việt Nam và các nhánh của sông Xiao Bai đổ vào lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1681, 1541, 1716, 2002, 1964, đỉnh núi không tên (Đại Nham Động) đến điểm có độ cao 1804, từ đó, theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến điểm có độ cao 1623, sau đó theo đường phân thủy giữa suối Nàn Xỉn trong lãnh thổ Việt Nam và sông Xiao Bai trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng Đông Bắc, qua điểm có độ cao 1638 đến điểm có độ cao 1661, rồi theo khe, hướng Đông Bắc xuống giữa suối Hồ Pả, tiếp đó xuôi suối này đến hợp lưu suối này với một nhánh khác của nó, rồi rời suối bắt vào sông núi, rồi theo sông núi hướng Tây - Tây Bắc, qua điểm có độ cao 1259 đến giới điểm số 10. Giới điểm này ở một sông núi, cách điểm có độ cao 1461 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,25 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1692 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,90 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 1393 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,10 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 10, đường biên giới theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến điểm có độ cao 948, sau đó theo sông núi, hướng Đông Bắc chuyển Đông, qua điểm có độ cao 1060 đến giới điểm số 11. Giới điểm này ở hợp lưu suối Đò (Nam Bắc) với một nhánh suối phía Tây Nam của nó (Qua Giai), cách điểm có độ cao 841 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,70 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 982 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,50 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 906 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,15 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 11, đường biên giới xuôi suối Đò (Nam Bắc) đến hợp lưu suối này với suối Nậm Cư (Nam Giang), sau đó ngược suối Nậm Cư (Nam Giang) đến giới điểm số 12. Giới điểm này ở hợp lưu suối Nậm Cư (Nam Giang) với một nhánh phía Tây Bắc của nó, cách điểm có độ cao 1151 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,80 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 986 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,40 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 858 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,80 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 12, đường biên giới rời suối, bắt vào sông núi, rồi theo sông núi, hướng chung Đông Nam, qua điểm có độ cao 1071 đến điểm có độ cao 1732, sau đó theo đường phân thủy giữa các nhánh sông trong lãnh thổ Việt Nam và các nhánh sông trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung là hướng Đông chuyển Bắc rồi Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1729, 2071, 1655, 1705, 1423 đến giới điểm số 13. Giới điểm này ở một chỏm núi không tên, cách điểm có độ cao 993 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,55 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1044 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,15 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1060 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,70 km về phía Đông Nam.

Từ giới điểm số 13, đường biên giới tiếp tục theo đường phân thủy nói trên, hướng Đông đến điểm cách điểm có độ cao 1422 khoảng 70 m về phía Tây Nam, sau đó theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đi đến một điểm nằm trên đường phân thủy và cách điểm có độ cao 1422 khoảng 90 m về phía Bắc - Đông Bắc khu vực có diện tích 7700 m<sup>2</sup> giữa đường đờ nêu trên và đường phân thủy thuộc Trung Quốc), từ đây đường biên giới tiếp tục theo đường phân thủy nói trên, hướng chung là hướng Đông, qua các điểm có độ cao 1397, 1219, 657, 663 đến một chỏm núi không tên phía Đông Nam điểm có độ cao này, sau đó theo khe, hướng Bắc đến suối Nà La, rồi xuôi theo suối này hướng Đông Bắc

đến giới điểm số 14. Giới điểm này ở hợp lưu suối Nà La với sông Lô (Pan Long), cách điểm có độ cao 922 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,20 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 183 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,50 km về phía Bắc - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 187 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,65 km về phía Đông.

Từ giới điểm số 14, đường biên giới theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua điểm có độ cao 428 đến yên ngựa giữa điểm có độ cao 1169 trong lãnh thổ Việt Nam và điểm có độ cao 1175 trong lãnh thổ Trung Quốc, sau đó theo sông núi, hướng chung là hướng Bắc chuyển Tây Bắc, qua các điểm có độ cao 1095, 1115, 1022, 1019, 1094, 1182, 1192, 1307, 1305, 1379 đến điểm có độ cao 1397, rồi tiếp tục theo sông núi, hướng chung là hướng Bắc, qua các điểm có độ cao 1497, 1806, 1825, 1952, 1967, 2122, 2038 đến giới điểm số 15. Giới điểm này ở một chỏm núi không tên, cách điểm có độ cao 1558 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,90 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 2209 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,55 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 2289 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,70 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 15, đường biên giới theo sông núi, hướng chung là hướng Đông, qua điểm có độ cao 2076, sau khi cắt qua một con suối đến một chỏm núi không tên, sau đó theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, qua các điểm có độ cao 1887, 1672 đến điểm có độ cao 1450, rồi theo sông núi, hướng chung là hướng Nam chuyển Đông rồi hướng Bắc chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1438, 1334, 716, 1077 đến giới điểm số 16. Giới điểm này ở điểm có độ cao 1592, cách điểm có độ cao 1079 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,40 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 1026 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 3,25 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 1521 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,05 km về phía Tây - Tây Bắc.

Từ giới điểm số 16, đường biên giới theo sông núi, hướng chung Đông Nam chuyển Bắc, qua các điểm có độ cao 1578, 1503, 1493, 1359, 1342, 1296 đến điểm có độ cao 606, rồi theo sông núi nhỏ, hướng Bắc - Tây Bắc chuyển Đông Bắc đến giới điểm số 17. Giới điểm này ở giữa sông Miện (Babu), cách điểm có độ cao 654 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,30 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1383 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 4,10 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 882 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,70 km về phía Nam - Đông Nam.

Từ giới điểm số 17, đường biên giới theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng chung Đông - Đông Bắc, đến điểm có độ cao 799, sau đó theo sông núi, hướng chung Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 998, 1096, 1029, 1092, 1251 đến điểm có độ cao 1132, rồi theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến điểm có độ cao 1628, sau đó theo sông núi, hướng chung Đông Nam chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1647, 1596, 1687, 1799, 1761, 1796 đến giới điểm số 18. Giới điểm này ở điểm có độ cao 1568, cách điểm có độ cao 1677 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,90 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 1701 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,70 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 1666 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,55 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 18, đường biên giới theo sông núi, hướng chung Đông - Đông Nam chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1771, 1756, 1707, 1500, 1683, 1771, 1651, 1545, 1928, 1718 đến điểm có độ cao 1576, sau đó theo hướng Tây Bắc vượt qua hai khe, qua điểm có độ cao 1397, rồi bắt vào sông núi, sau đó tiếp tục theo sông núi, hướng Tây Bắc chuyển Đông Bắc, qua điểm có độ cao 1748 đến điểm có độ cao 1743, sau đó tiếp tục theo sông núi, hướng Đông chuyển Bắc - Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1806, 1650, 1468, 1516, 1344, 1408 đến một chỏm núi không tên phía Tây Bắc của điểm có độ cao này, rồi theo sông núi, hướng Đông Bắc đến giới điểm số 19. Giới điểm này ở

giữa sông Nho Quế (Pu Mei), cách điểm có độ cao 1477 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,60 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1464 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,30 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1337 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,20 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 19, đường biên giới xuôi sông Nho Quế (Pu Mei), hướng chung Đông Bắc chuyển Đông Nam đến giới điểm số 20. Giới điểm này ở giữa sông Nho Quế (Pu Mei), cách điểm có độ cao 1062 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,80 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1080 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 5,20 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1443 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,85 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 20, đường biên giới rời sông bắt vào sông núi nhỏ, hướng Đông Bắc đến điểm có độ cao 801, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam khoảng 2400 in đến điểm có độ cao 1048, theo hướng Đông Nam cắt khe bắt vào sông núi, rồi theo sông núi, hướng chung Đông Nam chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 1122, 1170, 1175 đến điểm có độ cao 1641, sau đó theo sông núi, hướng Tây Bắc, cắt khe, rồi bắt vào sông núi hướng Bắc - Đông Bắc qua các điểm có độ cao 1651, 1538 đến giới điểm số 21. Giới điểm này ở điểm có độ cao 1697, cách điểm có độ cao 1642 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,85 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 1660 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,80 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 1650 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,40 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 21, đường biên giới theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng chung Đông Nam đến điểm có độ cao 1591, sau đó theo sông núi hướng Nam - Đông Nam qua các điểm có độ cao 1726, 1681, 1699 đến điểm có độ cao 1694, tiếp đó theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng Đông Nam, qua các điểm có độ cao 1514, 1486 đến điểm có độ cao 1502, rồi theo sông núi, hướng Nam chuyển Đông Nam qua các điểm có độ cao 1420, 1373, 1365 đến một chỏm núi không tên phía Bắc - Tây Bắc điểm có độ cao 1383 trong lãnh thổ Việt Nam, từ đó đường biên giới theo đường thẳng hướng Đông - Đông Bắc đến một chỏm núi nhỏ, sau đó lại theo đường thẳng tiếp tục theo hướng này đến giới điểm số 22. Giới điểm này ở giữa con sông không tên (Yan Dong), cách điểm có độ cao 1255 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,45 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 1336 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,30 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 956 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,22 km về phía Tây - Tây Nam.

Từ giới điểm số 22, đường biên giới xuôi theo sông không tên nói trên (Yan Dong), hướng Đông Bắc, sau đó rời sông, qua điểm có độ cao 888, bắt vào sông núi, hướng chung Đông Nam chuyển Nam - Tây Nam, qua điểm có độ cao 1091, một chỏm núi không tên phía Đông điểm có độ cao 1280 trong lãnh thổ Việt Nam, các điểm có độ cao 1288, 1282, 1320, 1212, 1218, 1098, 1408 đến điểm có độ cao 1403, rồi theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng chung là hướng Nam chuyển Đông Nam, qua các điểm có độ cao 1423, 1378 đến điểm có độ cao 451, sau đó theo sông núi, hướng Đông đến giới điểm số 23. Giới điểm này ở giữa suối Cốc Pàng, cách điểm có độ cao 962 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,10 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 680 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,55 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 723 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,60 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 23, đường biên giới rời suối theo khe hướng Đông, rồi theo con đường mé Nam sông núi hoặc trên sông núi, hướng chung là hướng Đông, qua các điểm có độ cao 914, 962, 901 đến điểm có độ cao 982, sau đó ngược sườn núi hướng Đông Bắc bắt vào sông núi, rồi theo sông núi, hướng chung là hướng Đông, qua các điểm có độ cao

819, 877 đến giới điểm số 24. Giới điểm này nằm ở một chòm núi không tên, cách điểm có độ cao 783 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,53 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1418 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,15 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 779 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,00 km về phía Đông Nam.

Từ giới điểm số 24, đường biên giới theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng Bắc - Tây Bắc chuyển Đông Nam, qua các điểm có độ cao 1212, 1506, 1489, 1461 đến điểm có độ cao 921, sau đó theo hướng Đông - Đông Nam cắt suối Khui Giồng, rồi bắt vào sông núi, sau đó theo sông núi hướng chung Đông Nam, qua các điểm có độ cao 1265, 1191, 1301 đến giới điểm số 25. Giới điểm này ở giữa sông Gậm (Bai Nan), cách điểm có độ cao 798 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,70 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 755 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,65 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 936 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,45 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 25, đường biên giới rời sông bắt vào sông núi nhỏ, hướng Đông Nam đến điểm có độ cao 908, rồi theo sông núi, hướng chung Đông Nam, qua điểm có độ cao 1196, chòm núi không tên ở phía Bắc - Tây Bắc điểm có độ cao 1377 trong lãnh thổ Việt Nam, các điểm có độ cao 1254, 1297, 1274, 1262, 994, 1149, chòm núi không tên ở phía Đông điểm có độ cao 1302 trong lãnh thổ Việt Nam, các điểm có độ cao 1013, 1165, 829 đến giới điểm số 26. Giới điểm này ở điểm có độ cao 1028, cách điểm có độ cao 1272 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,50 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1117 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,65 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 893 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,35 km về phía Tây - Tây Bắc.

Từ giới điểm số 26, đường biên giới theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng Đông Nam đến điểm có độ cao 662, rồi theo đường thẳng hướng Đông khoảng 500m đến một chòm núi không tên, sau đó theo sông núi, hướng chung là hướng Bắc chuyển Đông - Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 934, 951 đến điểm có độ cao 834, tiếp đó theo khe hướng Đông - Đông Bắc, cắt suối Na Thin, rồi theo sông núi qua điểm có độ cao 824 đến điểm có độ cao 1049, sau đó theo sông núi và khe, hướng Đông Nam, cắt một sông núi nhỏ, rồi xuôi theo khe hướng Đông đến giới điểm số 27. Giới điểm này ở giữa suối Nà Rì, cách điểm có độ cao 772 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,05 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 1334 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,65 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 848 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,10 km về phía Đông Nam.

Từ giới điểm số 27, đường biên giới rời suối, ngược khe lên sông núi, hướng Đông - Đông Bắc đến điểm có độ cao 706, sau đó theo sông núi, hướng Bắc chuyển Đông - Đông Nam, qua các điểm có độ cao 807, 591, 513, 381 đến điểm có độ cao 371, sau đó theo sông núi, hướng Đông đến giữa suối Pai Ngăm (Ping Mèng), rồi ngược suối này về hướng Bắc khoảng 200 m, rồi suối theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, qua các điểm có độ cao 591, 722, 818, 706, 890 đến giới điểm số 28. Giới điểm này ở điểm có độ cao 917, cách điểm có độ cao 668 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,55 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 943 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,75 km về phía Nam - Đông Nam, cách điểm có độ cao 955 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,90 km về phía Đông - Đông Bắc.

Từ giới điểm số 28, đường biên giới theo sông núi, hướng chung là hướng Đông, qua các điểm có độ cao 790, 803, 601, 524, 934, chòm núi không tên ở phía Nam điểm có độ cao 1025 trong lãnh thổ Trung Quốc, các điểm có độ cao 871, 964, chòm núi không tên phía Nam điểm có độ cao 855 trong lãnh thổ Trung Quốc, các điểm có độ cao 978, 949 đến điểm có độ cao 829, sau đó theo sườn núi, hướng Đông đến giới điểm số 29. Giới điểm này ở điểm có độ cao 890, cách điểm có độ cao 1007 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng

1,50 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1060 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,05 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1047 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,45 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 29, đường biên giới theo sườn núi phía Nam điểm có độ cao 1073 trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng Đông đến điểm có độ cao 1077, rồi theo sông núi, hướng chung là hướng Đông chuyển Đông Nam, qua các điểm có độ cao 1104, 1115, 1073, 942, 832, 1068, 1066, 1066, 1030, 1028, 982, 1021, 826, 911 đến giới điểm số 30. Giới điểm này ở một con đường nhỏ, cách điểm có độ cao 770 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,40 km về phía Tây, cách điểm có độ cao 764 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,75 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 888 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,80 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 30, đường biên giới theo sông núi, hướng chung Đông Bắc, cắt qua một suối không tên đến điểm có độ cao 715, rồi theo mé Nam và mé Đông một con đường của Trung Quốc, hướng Đông chuyển Bắc - Đông Bắc, cắt qua một con đường từ Việt Nam sang Trung Quốc, rồi theo dốc núi mé Tây Nam điểm có độ cao 903 trong lãnh thổ Trung Quốc bắt vào sông núi, hướng Đông Nam đến giới điểm số 31. Giới điểm này ở điểm có độ cao 670, cách điểm có độ cao 770 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,90 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 823 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,60 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 976 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,80 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 31, đường biên giới đi theo sông núi, hướng chung Đông Nam qua điểm có độ cao 955 đến điểm có độ cao 710, sau đó theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, qua điểm có độ cao 940 đến điểm có độ cao 780, rồi theo sông núi, hướng Đông Bắc, qua điểm có độ cao 780 đến điểm có độ cao 625, sau đó tiếp tục theo sông núi, hướng Đông đến giới điểm số 32. Giới điểm này ở giữa sông Bắc Vọng (Ba Bang), cách điểm có độ cao 792 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,35 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 808 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,85 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 822 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,05 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 32, đường biên giới rời sông bắt vào sông núi, hướng chung là hướng Đông chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 890, 667, 906, 691, 854, 884, 701, 884, 783, 619, 856, 591, 907, 651, 580, 785, 925, 950 đến giới điểm số 33. Giới điểm này ở giữa sông Quây Sơn (Nan Tan), cách điểm có độ cao 922 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,65 km về phía Bắc - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 685 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,10 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 965 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,30 km về phía Đông - Đông Nam.

Từ giới điểm số 33, đường biên giới rời sông bắt vào sông núi, hướng Đông Bắc, qua điểm có độ cao 612 đến điểm có độ cao 624, sau đó tiếp tục theo sông núi, hướng chung Đông Nam, qua các điểm có độ cao 521, 725, 845, 825, 755, 726, 516, 735, 902, 764, 573, 693, 627 đến giới điểm số 34. Giới điểm này ở điểm có độ cao 505, cách điểm có độ cao 791 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,60 km về phía Bắc - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 632 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,80 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 655 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,65 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 34, đường biên giới theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua điểm có độ cao 878 đến điểm có độ cao 850, sau đó theo sông núi hướng chung là Đông Nam chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 837, 758, 712, 492, 695, 449 đến điểm có độ cao 624, rồi tiếp tục theo sông núi, hướng chung Đông - Đông Nam chuyển Tây Nam, qua các điểm có độ cao 731, 737, 805, 866, 752, 605, 815 đến giới điểm số 35.

Giới điểm này ở cách điểm có độ cao 709 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,90 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 782 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,10 km về phía Nam, cách điểm có độ cao 794 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,45 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 35, đường biên giới theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến giữa sông Quây Sơn, sau đó xuôi sông này, hướng chung Đông Nam đến giới điểm số 36. Giới điểm này ở giữa sông Quây Sơn, cách điểm có độ cao 660 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,20 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 589 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,05 km về phía Tây, cách điểm có độ cao 613 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,50 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 36, đường biên giới rời sông theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua các điểm có độ cao 597, 653, 560, 367, 629, 717, 685, 746 đến giới điểm số 37. Giới điểm này ở điểm có độ cao 620, cách điểm có độ cao 665 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,80 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 640 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,50 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 592 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,90 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 37, đường biên giới theo sông núi, hướng Đông Nam chuyển Tây - Tây Nam, qua điểm có độ cao 336 đến một chòm núi không tên, sau đó theo sông núi, hướng Đông Nam đến một yên ngựa, rồi theo khe, hướng Tây Nam đến đầu một con suối không tên, sau đó xuôi theo suối đó, hướng Tây Nam, rồi rời suối, theo hướng Tây Nam qua điểm có độ cao 348 đến một yên ngựa, tiếp đó theo hướng Tây qua một lũng nhỏ đến giới điểm số 88. Giới điểm này cách điểm có độ cao 723 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,95 km về phía Đông - Đông Nam, cách điểm có độ cao 685 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,35 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 630 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,00 km về phía Tây. Từ giới điểm số 38, đường biên giới theo sông núi, hướng chung Đông Nam chuyển Tây Nam, qua các điểm có độ cao 635, 656, cắt suối Luộc, qua điểm có độ cao 627 đến chòm núi không tên ở phía Tây Bắc điểm có độ cao 723 trong lãnh thổ Trung Quốc, sau đó hướng Nam - Đông Nam, qua điểm có độ cao 412 bắt vào sông núi, hướng chung là hướng Nam, qua các điểm có độ cao 727, 745, 664, 487, 615, 473, 586 đến giới điểm số 39. Giới điểm này ở giữa đường mòn, cách điểm có độ cao 682 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,20 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 660 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,10 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 612 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,30 km về phía Tây - Tây Bắc.

Từ giới điểm số 39, đường biên giới theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua điểm có độ cao 303 đến điểm có độ cao 558, sau đó theo sông núi, hướng chung là Tây Nam, qua các điểm có độ cao 591, 521 đến giữa một con suối không tên, rồi xuôi theo suối này, hướng Tây Nam đến hợp lưu của nó với một con suối khác, tiếp đó rời suối bắt vào sông núi, hướng chung Tây Bắc chuyển Tây Nam, qua các điểm có độ cao 602, 657, 698, 565 đến giới điểm số 40. Giới điểm này ở giữa sông Bắc Vọng (Ba Wang), cách điểm có độ cao 689 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,05 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 529 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,06 km về phía Đông - Đông Nam, cách điểm có độ cao 512 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,95 km về phía Tây Bắc.

Từ giới điểm số 40, đường biên giới xuôi sông Bắc Vọng (Ba Wang), hướng chung là hướng Nam đến hợp lưu của nó với sông Bằng Giang, sau đó ngược sông Bằng Giang, hướng chung Tây Bắc đến giới điểm số 41. Giới điểm này ở giữa sông Bằng Giang, cách điểm có độ cao 345 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,45 km về phía Đông - Đông Nam, cách điểm có độ cao 202 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,05 km về phía Nam - Tây

Nam, cách điểm có độ cao 469 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,35 km về phía Bắc - Đông Bắc.

Từ giới điểm số 41, đường biên giới rời sông, hướng Tây đến điểm có độ cao 153, sau đó theo sông núi, hướng Tây Nam chuyển Nam, qua các điểm có độ cao 332, 463, 404, 544, 303 đến điểm có độ cao 501, rồi tiếp tục theo sông núi, hướng Đông chuyển Nam, qua các điểm có độ cao 255, 259, đến điểm có độ cao 472, sau đó tiếp tục theo sông núi, hướng Đông Nam chuyển Tây Nam, qua các điểm có độ cao 600, 552, 550, 530, 323, 514 đến một chỏm núi không tên ở phía Đông Nam điểm có độ cao 597 trong lãnh thổ Việt Nam, lại theo sông núi hướng Tây Nam, cắt khe, rồi theo sườn núi mé Đông Nam điểm có độ cao 658 trong lãnh thổ Việt Nam, hướng chung là hướng Tây đến điểm có độ cao 628, từ đây đường biên giới theo sông núi hướng Nam, qua các điểm có độ cao 613, 559 đến một điểm ở sông núi, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến giới điểm số 42. Giới điểm này ở điểm có độ cao 417, cách điểm có độ cao 586 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,70 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 494 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,10 km về phía Bắc - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 556 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,85 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 42, đường biên giới theo hướng Đông Bắc đến một chỏm núi không tên, sau đó theo đường thẳng hướng Đông đến một chỏm núi không tên khác, từ đó đường biên giới theo sông núi, hướng chung là hướng Đông, qua các điểm có độ cao 567, 506, 517, 534, 563 đến điểm có độ cao 542, rồi theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến điểm có độ cao 570, sau đó lại theo sông núi, hướng Đông Nam chuyển Nam, qua điểm có độ cao 704 đến giới điểm số 43. Giới điểm này ở giữa một con suối không tên, cách điểm có độ cao 565 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,80 km về phía Đông - Đông Nam, cách điểm có độ cao 583 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,10 km về phía Nam, cách điểm có độ cao 561 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,87 km về phía Tây - Tây Nam.

### **Toàn bộ hiệp ước biên giới Việt Trung (phần II)**

Từ giới điểm số 43, đường biên giới xuôi theo suối không tên về hướng Đông Nam khoảng 500 mét, sau đó rời suối này theo hướng Đông, cắt qua một sông núi nhỏ đến khe, chuyển hướng Nam - Đông Nam xuống giữa con suối nói trên, tiếp đó xuôi theo suối này, hướng Nam, đến hợp lưu của suối này với một nhánh suối khác, sau đó theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua các điểm có độ cao 632, 637 đến giới điểm số 44.

Giới điểm này ở giữa đường phòng hỏa, cách điểm có độ cao 666 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,50 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 943 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,56 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 710 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,30 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 44, đường biên giới theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước (trong đó đoạn nào theo đường phòng hỏa thì theo trung tuyến của đường phòng hỏa) qua các điểm có độ cao 637, 383 đến điểm có độ cao 324, sau đó theo sông núi nhỏ, hướng Nam - Tây Nam đến giữa nhánh phía Tây sông Khuổi Lạn, sau đó xuôi theo suối này, hướng Nam đến giới điểm số 45. Giới điểm này ở giữa suối Khuổi Lạn, cách điểm có độ cao 293 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,90 km về phía Đông - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 323 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,42 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 322 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,60 km về phía Tây - Tây Nam.

Từ giới điểm số 45, đường biên giới rời suối bắt vào sông núi nhỏ, hướng Đông - Đông Nam đến điểm có độ cao 245, sau đó theo đường thẳng, hướng Nam, đến giữa sông Kỳ

Cùng (Bình Nhi), tiếp đó ngược sông Kỳ Cùng (Bình Nhi), hướng chung Tây Nam đến giới điểm số 46. Giới điểm này ở giữa sông Kỳ Cùng bình Nhi), cách điểm có độ cao 185 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,55 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 293 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,22 km về phía Nam - Tây Nam, cách điểm có độ cao 270 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,45 km về phía Tây - Tây Bắc.

Từ giới điểm số 46, đường biên giới rời sông, hướng Nam, bắt vào sông núi đến điểm có độ cao 269, sau đó theo sông núi, hướng Tây Nam chuyển Đông Nam, tiếp đó theo hướng Nam, qua các điểm có độ cao 303, 304, 321, 284 đến giới điểm số 47. Giới điểm này ở ngã ba suối, cách điểm có độ cao 329 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,85 km về phía Nam - Đông Nam, cách điểm có độ cao 313 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,65 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 251 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,20 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 47, đường biên giới rời sườn bắt vào sông núi nhỏ, hướng Đông Nam, qua mé Tây Nam điểm có độ cao 255 trong lãnh thổ Trung Quốc, bắt vào sông núi, rồi theo sông núi, hướng chung là hướng Nam qua các điểm có độ cao 281, 357 đến điểm có độ cao 344, sau khi cắt một suối không tên, ngược dốc bắt vào sông núi, rồi theo sông núi qua điểm có độ cao 428 đến điểm có độ cao 409, sau đó theo đường thẳng, hướng Nam đến điểm có độ cao 613, rồi theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến giới điểm số 48. Giới điểm này ở điểm có độ cao 718, cách điểm có độ cao 658 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,44 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 832 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,50 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 836 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,65 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 48, đường biên giới theo sông núi, hướng Đông Nam đến điểm có độ cao 852, sau đó theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến điểm có độ cao 695, rồi lại theo sông núi, hướng Tây Nam chuyển Nam, qua các điểm có độ cao 702, 411, cắt một con đường, qua điểm có độ cao 581 đến giới điểm số 49. Giới điểm này ở điểm có độ cao 549, cách điểm có độ cao 436 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,10 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 511 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,45 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 557 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,40 km về phía Tây Nam.

Từ giới điểm số 49, đường biên giới theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng chung là Nam - Đông Nam rồi chuyển Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 359, 364, 406 đến giới điểm số 50. Giới điểm này ở điểm có độ cao 610, cách điểm có độ cao 618 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,30 km về phía Tây - Tây Nam, cách điểm có độ cao 395 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,90 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 730 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,80 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 50, đường biên giới theo sông núi, hướng Bắc - Đông Bắc đến một chỏm núi không tên ở phía Tây điểm có độ cao 634 trong lãnh thổ Việt Nam, sau đó theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua điểm có độ cao 758 đến điểm có độ cao 742, rồi theo sông núi, hướng chung Đông - Đông Nam qua các điểm có độ cao 540, 497, 381 đến giới điểm số 51. Giới điểm này ở giữa suối Khuổi Đầy, cách điểm có độ cao 388 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,60 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 411 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,60 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 386 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,75 km về phía Nam - Đông Nam.

Từ giới điểm số 51, đường biên giới theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước qua các điểm có độ cao 451, 427 đến điểm có độ cao 475, sau đó theo sông núi, hướng chung là hướng Đông, qua các điểm có độ cao 499, 506, 511, 475, 477, 483, 486 đến

điểm có độ cao 438, rồi theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến giới điểm số 52. Giới điểm này ở điểm có độ cao 392, cách điểm có độ cao 389 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,10 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 356 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,65 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 408 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,70 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 52, đường biên giới theo sông núi, hướng chung là hướng Đông chuyển Đông Nam rồi Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 396, 402, 351, 361, 494, 476, 387, 432, 444, 389, 488, 480, 347 đến giới điểm số 53. Giới điểm này ở điểm có độ cao 248, cách điểm có độ cao 813 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,00 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 331 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,75 km về phía Nam - Tây Nam, cách điểm có độ cao 328 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,05 km về phía Đông - Đông Nam.

Từ giới điểm số 53, đường biên giới theo sông núi, hướng chung Đông Nam chuyển Tây Nam, qua các điểm có độ cao 401, 398, 409, 498, 509, 425, 456, 404, 475, 502, 721, 704, 939, 1282 đến điểm có độ cao 1358, sau đó tiếp tục theo sông núi, hướng Nam chuyển Đông Nam, qua các điểm có độ cao 851, 542 đến giới điểm số 54. Giới điểm này cách điểm có độ cao 632 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,70 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 473 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,40 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 545 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,50 km về phía Nam.

Từ giới điểm số 54, đường biên giới theo đường đờ trên bản đồ đính kèm Hiệp ước, hướng chung Đông - Đông Nam, qua các điểm có độ cao 370, 344, 366, 337 đến điểm có độ cao 435, sau đó theo sông núi, hướng chung Đông Nam, qua các điểm có độ cao 401, 440, 351, 438, 470, 612, 640, 651, 534, 525 đến giới điểm số 55. Giới điểm này ở điểm có độ cao 523, cách điểm có độ cao 551 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,80 km về phía Đông Nam, cách điểm có độ cao 480 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,95 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 528 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,14 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 55, đường biên giới theo sông núi, hướng Đông - Đông Nam, qua các điểm có độ cao 506, 577, 670 đến điểm có độ cao 788, từ đó theo đường phân thủy giữa các nhánh sông trong lãnh thổ Việt Nam và các nhánh sông trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Đông Bắc chuyển Đông Nam, qua các điểm có độ cao 870, 825, 894, 855, 736, 706, 1029 đến giới điểm số 56. Giới điểm này ở điểm có độ cao 705, cách điểm có độ cao 863 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,80 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 861 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 1,00 km về phía Bắc - Đông Bắc, cách điểm có độ cao 913 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,20 km về phía Tây - Tây Nam.

Từ giới điểm số 56, đường biên giới theo đường phân thủy giữa các nhánh sông trong lãnh thổ Việt Nam và các nhánh sông trong lãnh thổ Trung Quốc, hướng chung Đông Bắc, qua các điểm có độ cao 652, 975, 875, 835, 1150, 1082 đến giới điểm số 57. Giới điểm này ở điểm có độ cao 882, cách điểm có độ cao 638 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,55 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 1265 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,95 km về phía Nam - Tây Nam, cách điểm có độ cao 1025 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,20 km về phía Tây - Tây Nam.

Từ giới điểm số 57, đường biên giới theo sông núi, hướng Tây Nam đến điểm tiếp nối với một khe, rồi theo khe, hướng Nam - Đông Nam, đến giữa suối Tài Vần, sau đó xuôi suối này và hạ lưu của nó là suối Nà Sa đến giới điểm số 58. Giới điểm này ở hợp lưu suối Nà Sa với một nhánh sông nằm ở phía Đông, cách điểm có độ cao 423 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,95 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 447 trong lãnh thổ Việt Nam

khoảng 0,75 km về phía Nam, cách điểm có độ cao 320 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,45 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 58, đường biên giới ngược nhánh sông phía Đông nói trên đến ngã ba sông Đồng Mô, rồi ngược sông Đồng Mô, Bì Lao, Cao Lạn đến giới điểm số 59. Giới điểm này ở hợp lưu hai con suối Cao Lạn và Phai Lầu, cách điểm có độ cao 1052 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,10 km về phía Bắc, cách điểm có độ cao 600 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,57 km về phía Đông, cách điểm có độ cao 602 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,00 km về phía Tây.

Từ giới điểm số 59, đường biên giới ngược suối Cao Lạn hướng Đông Nam, sau đó rời suối đi theo đường thẳng hướng Đông - Đông Nam đến một chỏm núi không tên phía Bắc điểm có độ cao 960 trong lãnh thổ Việt Nam, rồi theo đường đò trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đến giới điểm số 60. Giới điểm này ở điểm có độ cao 1100, cách điểm có độ cao 1156 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,10 km về phía Bắc - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 683 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,65 km về phía Tây Nam, cách điểm có độ cao 1094 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 0,95 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 60, đường biên giới theo sống núi nhỏ hướng Đông Bắc, xuống khe, rồi theo khe hướng chung là hướng Đông Bắc chuyển Đông - Đông Nam, đến một nhánh thượng lưu sông Ka Long, sau đó xuôi theo sông này, hướng Đông - Đông Bắc, đến giới điểm số 61. Giới điểm này ở hợp lưu sông Ka Long với một sông khác (Bắc Luân), cách điểm có độ cao 561 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,20 km về phía Đông Bắc, cách điểm có độ cao 117 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 0,95 km về phía Tây Bắc, cách điểm có độ cao 224 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 1,60 km về phía Nam - Tây Nam.

Từ giới điểm số 61, đường biên giới xuôi theo trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại của sông Ka Long, Bắc Luân, đến điểm cuối của nó, bắt vào giới điểm số 62. Giới điểm này là điểm tiếp nối đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải của hai nước Việt Nam và Trung Quốc.

Các cồn, bãi nằm hai bên đường đò của các đoạn biên giới theo sông suối trên bản đồ đính kèm Hiệp ước đã được quy thuộc theo đường đò.

Đường biên giới trên đất liền giữa hai nước mô tả ở điều này được vẽ bằng đường đò trên bản đồ tỷ lệ 1/50.000 do hai bên cùng xác định, độ dài và diện tích dùng trong mô tả đường biên giới được đo từ bản đồ này. Bộ bản đồ nói trên đính kèm Hiệp ước này là bộ phận cấu thành không thể tách rời của Hiệp ước.

Điều III. Hai Bên ký kết đồng ý vị trí chính xác điểm gặp nhau của đường biên giới giữa ba nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sẽ do ba nước thỏa thuận xác định.

Điều IV. Mặt thẳng đứng đi theo đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Trung Quốc nói tại Điều II của Hiệp ước này phân định vùng trời và lòng đất giữa hai nước.

Điều V. Hai Bên ký kết đồng ý, trừ khi đã được Hiệp ước này quy định rõ ràng, đường biên giới Việt - Trung nói tại Điều II, đối với những đoạn lấy sông suối làm biên giới thì ở những đoạn sông suối tàu thuyền không đi lại được, đường biên giới đi theo trung tuyến của dòng chảy hoặc của dòng chảy chính; ở những đoạn sông suối tàu thuyền đi lại được, đường biên giới đi theo trung tuyến của luồng chính tàu thuyền đi lại. Vị trí chính xác trung tuyến của dòng chảy, của dòng chảy chính hoặc của trung tuyến luồng chính

tàu thuyền đi lại và sự quy thuộc của các cồn, bãi trên sông suối biên giới sẽ được hai Bên ký kết xác định cụ thể khi phân giới, cắm mốc.

Tiêu chuẩn chính để xác định dòng chảy chính là lưu lượng dòng chảy ở mực nước trung bình. Tiêu chuẩn chính để xác định luồng chính tàu thuyền đi lại là độ sâu của luồng tàu thuyền đi lại, kết hợp với chiều rộng và bán kính độ cong của luồng tàu thuyền đi lại để xem xét tổng hợp. Trung tuyến của luồng chính tàu thuyền đi lại là trung tuyến mặt nước giữa hai đường đẳng sâu tương ứng đánh dấu luồng chính tàu thuyền đi lại.

Bất kỳ sự thay đổi nào có thể xảy ra đối với sông suối biên giới đều không làm thay đổi hướng đi của đường biên giới, không ảnh hưởng đến vị trí của đường biên giới Việt - Trung đã được xác định trên thực địa cũng như sự quy thuộc của các cồn, bãi, trừ khi hai Bên ký kết có thỏa thuận khác. Những cồn, bãi mới xuất hiện trên sông suối biên giới sau khi đường biên giới đã được xác định trên thực địa sẽ được phân định theo đường biên giới đã được xác định trên thực địa. Nếu các cồn, bãi mới xuất hiện nằm trên đường biên giới đã được xác định trên thực địa thì hai Bên ký kết sẽ bàn bạc xác định sự quy thuộc trên cơ sở công bằng, hợp lý.

#### Điều VI.

1. Hai Bên ký kết quyết định thành lập ủy ban Liên hợp phân giới và cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc dưới đây gọi là ủy ban Liên hợp phân giới, cắm mốc) và giao cho ủy ban này nhiệm vụ xác định trên thực địa đường biên giới Việt - Trung như đã nêu trong Điều II của Hiệp ước này và tiến hành công việc phân giới, cắm mốc, cụ thể là xác định vị trí chính xác của đường sông núi, đường phân thủy, trung tuyến của dòng chảy hoặc dòng chảy chính, trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại và các đoạn đường biên giới khác, xác định rõ sự quy thuộc của các cồn, bãi trên sông suối biên giới, cùng nhau cắm mốc giới, soạn thảo Nghị định thư về biên giới trên đất liền giữa hai nước, gồm cả hồ sơ chi tiết về vị trí các mốc giới, vẽ bản đồ chi tiết đính kèm Nghị định thư thể hiện hướng đi của đường biên giới và vị trí các mốc giới trên toàn tuyến, cũng như giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến việc hoàn thành các nhiệm vụ kể trên.

2. Ngay sau khi có hiệu lực, Nghị định thư về biên giới trên đất liền giữa hai nước nói tại khoản 1 Điều này trở thành một bộ phận của Hiệp ước này và bản đồ chi tiết đính kèm Nghị định thư này thay thế bản đồ đính kèm Hiệp ước này.

3. Ủy ban Liên hợp phân giới, cắm mốc bắt đầu công việc ngay sau khi Hiệp ước này có hiệu lực và chấm dứt hoạt động sau khi Nghị định thư và bản đồ chi tiết đính kèm về đường biên giới trên đất liền giữa hai nước được ký kết.

Điều VII. Sau khi Nghị định thư về biên giới trên đất liền giữa hai nước và bản đồ chi tiết đính kèm có hiệu lực, hai Bên ký kết sẽ ký kết Hiệp ước hoặc Hiệp định về quy chế quản lý biên giới giữa hai nước để thay thế Hiệp định tạm thời về việc giải quyết công việc trên vùng biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 07 tháng 11 năm 1991.

Điều VIII. Hiệp ước này được hai Bên ký kết phê chuẩn và có hiệu lực kể từ ngày trao đổi các văn kiện phê chuẩn. Các văn kiện phê chuẩn sớm được trao đổi tại Bắc Kinh.

Hiệp ước này được ký tại Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1999 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

Đại diện toàn quyền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Đại diện toàn quyền nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

**KẾT LUẬN**

Trên nguyên tắc hoặc lý thuyết cuộc chiến tranh biên giới Việt-Trung 1979 đã chấm dứt kể từ khi CSVN chấp nhận đàm phán với CSTH với điều kiện họ phải rút hết quân về nước<sup>11</sup>, dựa trên bản tin báo Los Angeles Times đưa ra ngày 7 tháng Ba 1979. Sự tôn thất về nhân vật lực của nhân dân Việt Nam trên vùng biên giới thật không thể biết hết<sup>12</sup>, nhưng những dấu tích tàn phá tại các nơi mà quân CSTH đã chiếm đóng hoặc phá hoại xa hơn bằng pháo binh hạng nặng và tầm xa thật vô cùng rộng lớn mãi đến gần 20 năm sau nhân dân Việt Nam vùng biên giới mới có thể tái xây dựng lại. Mặt thật của cuộc chiến tranh ấy là cuộc chiến tranh tâm lý, chính trị, quân sự và kinh tế vẫn tồn tại nặng nề chẳng những trên toàn tuyến biên giới phía Bắc mà ngay cả trên rộng khắp nhân dân cả nước. Trong suốt hơn hai mươi năm kể từ ngày CSTH phát động cuộc chiến tranh xâm lược đó cư dân Việt Nam trên toàn biên giới đã mất sạch của cải ruộng vườn tài sản, những cách thức trả thù của quân CSTH đối với nhân dân ta còn tàn hại hơn tất cả các thời kỳ các đế quốc phong kiến Trung Hoa ngàn năm trước: các nguồn nước bị phong tỏa mìn bẫy, rừng nguyên sinh bị xâm phạm, cột mốc biên giới bị dời chỗ, gian trá tiếp tục xâm chiếm quần đảo Trường Sa, vết thương nhân dân Việt Nam miền biên giới thật sâu xa, có nhiều nơi, mãi hai mươi năm sau mới có cơ hội trở về núi rừng bản làng xưa với hai bàn tay trắng và hoang phế, có khi đất đai cha ông đã mất, hoặc giá không di tản kịp đã bị quân CSTH bắt làm nô lệ. Điều này thật rõ ràng, tất cả những người di tản phần lớn là phụ nữ và trẻ con, những thanh niên trai tráng\* đã cầm súng ra mặt trận hết. Chỉ riêng vấn đề tâm lý thôi, 25 năm sau chiến tranh biên giới Việt-Trung chưa thật sự chấm dứt trong lòng người dân Việt bởi vì những Hiệp Ước về biên giới trên đất liền (30 tháng 12 năm 1999) và trên vịnh Bắc Bộ (01 tháng Bảy 2004) mà CSVN đã ký kết với CSTH không còn là đường biên giới lịch sử nữa đã khiến cho vấn đề biên giới Việt-Trung thật nhức nhối đối với mọi người dân Việt.

Những tác phẩm quan trọng kế tiếp của **Sông Hồng** là **Đường Biên Giới Việt-Trung, Những Chi Tiết Quan Trọng** và **Đường Biên Giới Việt-Trung, Một Quan Điểm** sẽ cho chúng ta biết nhiều hơn về những vùng đất nào bị mất vào tay CSTH qua Hiệp Ước Biên Giới Trên Đất Liền ngày 30 tháng 12, 2000.

---

\* Trần Văn Miên 18 tuổi bị thương tại mặt trận Lạng Sơn. Xem Lạng Sơn Trong Chiến Tranh I

## BẢNG CHỈ DẪN CÁC TỪ NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

### A

A. N. Kosygin, 27  
Akahata, 67  
Antonov của Nga, 78

### B

Bangkok, 34, 35, 36, 58, 59, 60, 67, 69, 70  
Bát Xát, 70, 72  
biển cổ đẫm máu ngày 01 tháng 11, 37  
Billy Lee Evans, 78  
bờ biển Nam Trung Hoa, 40  
Bộ Ngoại giao CHXHCNVN, 34, 38, 48, 49, 72  
Boris Orekhov, 38

### C

C130 của Mỹ, 78  
Cách Mạng Bolshevik, 37  
Cam Ranh, 40, 63  
Cao Bằng, 10, 34, 39, 60, 68  
Cao Lộc, 34, 67  
Carter, 32  
ChanChiang, 60  
Changsha, 47  
chiến trường Cambodge, 40  
Cho Lin, 31  
con đường Thuộc địa 4, 68  
cộng đồng biên giới, 57  
Cục Phòng Vệ Nhật, 48  
Cyrus Vance, 32

### D

Đài phát thanh CHXHCNVN, 34  
Đình Lập, 63  
Đình Nho Liêm, 68  
Dmitri F. Ustinov, 37  
Dmitry K. Ustinov, 37  
**Đông Khê**, 68  
Drew Middleton, 39  
Đường số 4, 58

### E

Elizabeth Holtzman, 78

### F

Fang Yi, 31  
Frank Press, 32

### H

Hà Nội, 27, 34, 37, 38, 39, 40, 49, 57, 58, 59, 62, 65, 66, 68, 69, 70  
hải quân CSVN, 19  
Hạm đội Thái Bình Dương, 40  
Hoàng Liên Sơn, 2, 7, 10, 44, 49, 58, 66  
Hokow, 68  
Hồng quân, 47

Hsu Shih-yu, 48, 58  
Hua Guofeng, 68  
Hua Kuo-feng, 32, 33  
Huang Hua, 31

### J

James Schlesinger, 32  
Jean Piere Gallois, 54  
Jimmy Carter, 31  
Juanita Kreps, 32

### K

Kazuhita Ikawa, 54  
Khang Chu Văn, 38, 55, 61, 73  
**Khăng Chu Văn**, 55  
Khâu Mã Sơn, 78  
Khmer đỏ, 18, 36, 37  
Khoang La Xan, 18  
không quân CHXHCNVN, 40  
không vận tiếp tế vũ khí cho Việt Nam, 58  
Khu Tự Trị (KTT) Quảng Tây Chương, 22  
Khua Ma Sơn, 68  
Kuala Lumpur, 36  
Kurt Waldheim, 36, 72

### L

L. I. Brezhnev, 27  
Lai Châu, 10, 38, 43, 44, 55, 61, 63, 66  
Lạng Sơn, 39, 68  
Lê Duẩn, 27, 37  
Lê Nin, 37  
Leonid Brezhnev, 24, 37  
Li Teh-Sheng, 57  
Li Xian-nian, 77  
Liên Bang Đông Dương, 33  
Liên Xô sử dụng cảng Cam Ranh, 63  
Lộc Bình, 68  
lực lượng Lê Dương Phi Châu, 68

### M

Mạc Tư Khoa, 37  
Mao Trạch Đông, 47  
mặt trận Đài Loan, 40  
Mèo Vạc, 22  
Merle Fainsod, 33  
Michael Blumenthal, 32  
Minghua và Changli, 33  
Móng Cây, 68  
Mường Hum, 55  
Mường Khương, 44, 64, 72, 73

### N

Nam Hàn, 40  
Nam Ninh, 60  
người Hoa vượt sang biên giới, 37  
Nguyễn Cơ Thạch, 59  
Nguyễn Giáp, 66

nhà Thanh, 66  
 Nikki Finke, 24  
 Nội Bài, 62  
 Norman Kempster, 78

**P**

Phạm Văn Đồng, 27  
 Phong Thổ, 55  
 phòng thủ Hà Nội Hải Phòng, 40  
 Pon Pot, 38  
 Pon-Pot, 33  
 Pravda, 38

**Q**

quân đoàn 14, 60  
 quân đoàn 41, 60  
 Quân Ủy của Ủy Ban Trung Ương Đảng của  
 Đảng CPTH, 68  
 Quảng Ninh, 49  
 Quảng Yên, 59  
 Quốc Lộ 1, 58

**R**

Richard Holbrooke, 69  
 Robert D. Mcfadden, 48

**S**

Sihanouk, 38  
 Sư đoàn bộ binh 308, 65  
 sư đoàn Nga tại Tây Bá Lợi Á, 40

**T**

Tân Hoa Xã, 10, 37, 38, 49, 57, 60, 76

Teng Hsiao-ping, 33, 57  
 Thông Tấn Xã Kyodo, 65  
 Thông Tấn Xã VN, 49  
 tranh chấp biên giới với Ấn độ và Liên Xô, 66  
 Trung Cộng và Cambodge, 37  
 Trung Cộng, Lào và Việt Nam, 48  
 Trùng Khánh, 10, 34  
 Trùng Khánh Phủ, 53  
 Trung-Sô, 40  
 tuần dương hạm Sverdlov, 48  
 TUYÊN BỐ CỦA CHNDTH.  
 Tuyên BỐ của Liên Bang CHXHCN Sô Viết về  
 cuộc Chiến Tranh Biên Giới Việt-Trung 1979,  
 45

**V**

Văn Tiến Dũng, 33  
 Việt Minh, 68  
 Võ Nguyên Giáp, 60  
 Vòng đai phòng thủ, 59  
 vùng tự trị Quảng Tây, 37

**W**

Walter F. Mondale, 31  
 Washington, 63

**Y**

Yang Teh-chih, 47

**Z**

Zbigniew Brzezinski, 31

## GHI CHÚ CUỐI SÁCH

---

<sup>2</sup> New York Times, 05 tháng Ba, 1979. Drew Middleton.

<sup>3</sup> Los Angeles Times, 5 tháng Ba, 1979.

<sup>4</sup> Los Angeles Times, 5 tháng Ba, 1979. trang 5, 8. Linda Matthews.

<sup>5</sup> Hai dân biểu này vào thời gian ấy đều là 38 tuổi. Hiện nay hai người vẫn còn sống tại Hoa Kỳ.

<sup>6</sup> New York Times, Ngày 09 tháng Ba, 1979. Henry Kamm.

<sup>7</sup> Los Angeles Times, 7 tháng Ba, 1979. Trang 1, 19. Linda Matthews.

<sup>8</sup> Giai đoạn chót trước khi ký kết Hiệp Ước Biên Giới trên Đất Liền tháng Mười Hai 1999. Tuy nhiên, những vùng tranh cãi vẫn chưa tháo gỡ mìn bẫy và người ta không rõ diện tích rộng bao nhiêu.

<sup>9</sup> Theo báo cáo năm 2000 của Vận Động Quốc Tế Chống Mìn Trên Đất. <<http://www.icbl.org/lm>>

<sup>10</sup> Liên Xô và Thế Giới Thứ Ba, 01 tháng Sáu – 30 tháng Mười Một 1979. trang 70. David Morison.ed.

<sup>11</sup> Đây là một khái niệm khá mơ hồ và không có giá trị căn bản nào đối với luật pháp quốc tế bởi vì CSTH không bao giờ tôn trọng đường biên giới lịch sử Việt – Trung và những dấu tích như cột mốc để đánh dấu đường biên giới ấy, các ranh giới hành chánh kinh tế, thậm chí con người đều hoàn toàn bị CSTH phá hoại trong cuộc chiến tranh này.

<sup>12</sup> Cho đến năm 1989 vẫn còn những cuộc đụng độ nhỏ trên biên giới Việt-Trung và người ta vẫn còn nhận ra những dấu vết tang tóc tại Lạng Sơn khi cư dân tại đây không có nhà cửa phải sinh sống dưới những mái che bằng nylon, vải bạt, không có máy nước uống... Cầu Cốc Lều được xây dựng lại cuối năm 1992 với tổng kinh phí khoảng 1 triệu rưỡi tiền Việt Nam. Cầu sắt xe lửa bắc ngang khe Nam Si vẫn tồn tại trong chiến tranh 1979.

(*Vietnam, Cambodia and Laos Handbook*. Moon Publication, Inc. Chico. 1996. các trang 206, 239, 240).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

---

Beech, Keyes. “Fall of 4 Viet Towns Reported. Russia Airlifts War Supplies for Hanoi as Fighting Rages.” Los Angeles Times 24 Feb. 1979: 1.

Burt, Richard. “Soviet Positions Ships Off Vietnam’s Shores, U.S. Officials Disclose.”

- 
- New York Times 8 Feb. 1979: -.
- Butterfield, Fox. "Teng Again Says Chinese May Move Against Vietnam."  
New York Times 1 Feb. 1979: -.
- Butterfield, Fox. "Chinese Troops and Planes Attacked Vietnam; U.S. Urges  
Withdrawal, Hanoi in Plea to U.N." New York Times 18 Feb. 1979: A1.
- Butterfield, Fox. "Vietnam Report Town Lost." New York Times 21 Feb. 1979: A1.
- Colet, John and Joshua Eliot. Vietnam Handbook. Chicago: Footprint Handbooks, 1997.
- Dawson, Alan. "Hanoi Cites 15-Mile Incursion." New York Times 22 Feb. 1979: A8.
- Facts on File. New York: Facts on File, Inc., 1987.
- Facts on File. New York. Facts on File, Inc., 1988.
- Finke, Nikki. "The Soviet Union and Vietnam Signed a Long-awaited Treaty."  
New York Times 4 Nov. 1978: 16.
- Fisher, Dan. "Will Honor Hanoi Pact, Soviet Say." Los Angeles Times 19 Feb. 1979: -.
- Florence, Mason and Robert Storey. Vietnam Oakland: Lonely Planet, 2001.
- Gwertzman, Bernard. "Soviet is Cautioned." New York Times 18 Feb. 1979: A1.
- Johnston, Oswald. "U.S. Asks Security Council Action on Indochina Strife."  
Los Angeles Times 23 Feb. 1979: 1.
- Land Mine Monitor Report 2000. <<http://icbl.org/lm>>
- Lê, Dương V. and Tôn Tích Đức, eds.  
Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Trong Giai Đoạn Hình Thành 1946-1955.  
Taiwan: Cơ Sở Xuất Bản Đại Nam, 1972.
- Mathews, Linda. "China Pulling Out, Envoys Say." Los Angeles Times 19 Feb. 1979: -.
- Mathews, Linda. "Viet Regulars Join Battles." Los Angeles Times 23 Feb. 1979: 1.
- Middleton, Drew. "Chinese Options for Any Move on Vietnam."  
New York Times 10 Feb. 1979: L3.
- Middleton, Drew. "A Classic Military Operation." New York Times 18 Feb. 1979: A1.
- Middleton, Drew. "Questions Persist on China's Military Goal."  
New York Times 21 Feb. 1979: A8.
- Middleton, Drew. "China Renew Push; Hanoi Said to Call Regulars to Front."  
New York Times 22 Feb. 1979: A1.
- Morison, David. "Exchange of POW's." USSR and Third World. 01 Dec. 1979: 70.
- Morison, David. "Asia Pacific." U.S.S.R. and The Third World 01 Jan.-28 Feb. 1979:10.
- Sun, Xiudong, ed. Atlas of the People's Republic of China. Beijing:PRC, 1889
- Teltsch, Kathleen. "Waldheim Asks End To Indochina Strife."  
New York Times 19 Feb. 1979: A10.
- Treaster, Joseph. "Attack on Vietnamese Compared to the Drive Against India in 1962."  
New York Times -----: \*.
- Trumbull, Robert. "Vietnam Celebrates the Signing of Pact With Cambodia Regime."  
New York Times 21 Feb. 1979: A8.
- Whitney, Craig R. "Soviet Warns Chinese on Vietnam to Pull Out Before It is Too Late",  
New York Times 19 Feb. 1979: A1.
- Wideman, Bernard. "U.S. Still Monitors China from Taiwan."  
Los Angeles Times 18 Feb. 1979: -.